

Bản án số: 349/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tố

2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị G (tên gọi khác Đào Thị Th), sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 12, thôn MB3, xã HP, huyện H, tỉnh B

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm 12, thôn MB3, xã HP, huyện H, tỉnh B

(Ông C đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn bà Đào Thị G trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông C kết hôn năm 1992 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện H, tỉnh B. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian. Đến năm 2015, bà bắt gặp ông C ngoại tình, ông C có hứa sửa chữa nhưng sau đó vẫn sống buông thả,

ông rượu về đánh đập bà. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống không có hạnh phúc, nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà G yêu cầu ly hôn ông C.

Về con chung: Có bốn con chung tên Nguyễn Thị P sinh ngày 05/10/1993, Nguyễn Thị Mỹ L sinh ngày 26/11/1995, Nguyễn Diễm M sinh ngày 31/12/2005 và Nguyễn Trà M sinh ngày 31/12/2005. Cháu P và cháu L đã thành niên, có khả năng tự lao động, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên bà G không có yêu cầu gì. Khi ly hôn bà G yêu cầu nuôi hai cháu Diễm M và Trà M, bà G không yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự và trong quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Minh C trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà G kết hôn năm 1992 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HP. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường, hiện nay ông không có người phụ nữ nào khác như bà G nói; trong cuộc sống vợ chồng có lúc cũng cãi vã, mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Nay bà G yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với bà G.

Về con chung: Có bốn con chung tên Nguyễn Thị P sinh năm 1993, Nguyễn Thị Mỹ L sinh năm 1995, Nguyễn Diễm M và Nguyễn Trà M sinh năm 2005. Khi ly hôn con muốn ở với ai tùy con quyết định.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung của vợ chồng đã chuyển nhượng cho người khác hiện không còn tài sản gì.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Chưa đúng qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà G, cho bà G và ông C ly hôn; giao hai con chung tên Diễm M và Trà M cho bà G nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà G không yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con; các bên không yêu cầu về tài sản nên không xem xét; bà G phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Minh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Ông C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, vẫn chung sống hạnh phúc nhưng qua tài liệu chứng cứ bà G cung cấp thì trước đây

ông C đã có quan hệ ngoại tình, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương thì những năm gần đây, vợ chồng ông C bà G có phát sinh mâu thuẫn, thỉnh thoảng có gây gỗ, đánh đập nhau, bà G đã nhiều lần báo cáo với địa phương. Như vậy, vợ chồng bà G và ông C có mâu thuẫn với nhau là đúng. Ông C không đồng ý ly hôn nhưng từ khi bà G yêu cầu ly hôn đến nay ông cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, bà G vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Có thể thấy, tình cảm vợ chồng của bà G dành cho ông C đã không còn, hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng; nếu tiếp tục chung sống thì đời sống chung cũng thể không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà G ly hôn ông C là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về nuôi con: Cháu P và cháu L đã thành niên, có khả năng tự lao động, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không cần người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bà G và ông C ly hôn. Hai cháu Diễm M và Trà M có nguyện vọng ở cùng mẹ và bà G yêu cầu nuôi hai cháu, ông C cũng thống nhất con ở với ai thì tùy theo nguyện vọng của con nên giao cháu Diễm M và Trà M cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Bà G không yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của bà G nên được ghi nhận.

[5] Về tài sản: Bà G và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bà G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị G. Cho ly hôn giữa bà Đào Thị G và ông Nguyễn Minh C.

2. Về nuôi con:

2.1. Hai con chung Nguyễn Thị P sinh ngày 05/10/1993 và Nguyễn Thị Mỹ L sinh ngày 26/11/1995 đã thành niên, có khả năng tự lao động, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không cần người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bà G và ông C ly hôn. Giao cháu Nguyễn Diễm M sinh ngày 31/12/2005 và cháu Nguyễn Trà M sinh ngày 31/12/2005 cho bà Đào Thị G trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đào Thị G không yêu cầu ông Nguyễn Minh C cấp dưỡng cho con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Đào Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà G đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008410 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, bà G đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng